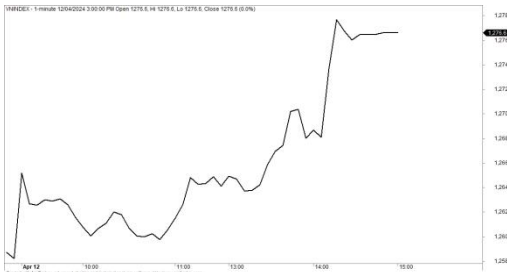


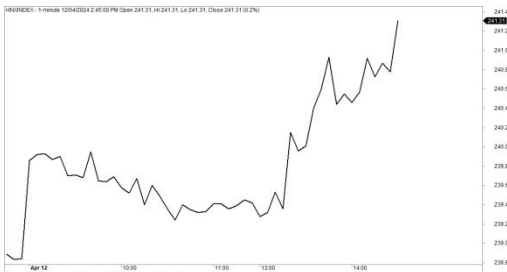
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,276.60	241.34	91.21
% ngày	1.46%	0.95%	0.32%
% tuần	1.71%	0.69%	0.62%
% tháng	2.54%	3.12%	0.48%
% năm	19.37%	13.87%	15.24%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	24,042	1,671	654
TB 1 tuần	18,969	1,750	639
TB 1 tháng	25,196	2,321	712
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	7,127.23	40.99	19.69
Bán	7,855.76	28.23	32.61
Giá trị ròng	-728.53	12.76	-12.92
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	229	100	236
Mã Giảm	97	65	167
Không Đổi	93	160	500
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	14.89	20.02	20.63
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,180	324	1,238
LS Cổ tức	3.08%	5.38%	4.77%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

### VNINDEX



### HNIINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TTCK Mỹ có phiên hồi phục tích cực đã giúp các chỉ số TTCK Việt Nam diễn biến đồng pha khi hồi phục nhẹ ngay từ đầu phiên. Thị trường giảm nhẹ trở lại trong phiên nhưng đã nhanh chóng quay lại đà tăng và đóng cửa ở mức cao. Trong đó chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 1.46% tăng lên 1276.6 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.95%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.32%. Giá trị giao dịch cải thiện trở lại khi đạt 26,367 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm Ngân hàng là tâm điểm với LPB tăng hết biên độ trong khi MBB, CTG, ACB, TCB, VIB tăng trên 3%. Ngoài ra, VJC (5.94%) ghi nhận phiên tăng mạnh đóng cửa tại 107,000 đồng/cp trong bối cảnh bức tranh ngành cải thiện. Sắc xanh chiếm đa số cả chỉ số VN30-Index và thị trường chung. Ở chiều giảm, MWG (-0.57%) ngược chiều giảm nhẹ.

Nhóm vốn hóa lớn tích cực hơn nhờ sự trợ giúp của cổ phiếu Ngân hàng. Nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa cũng không thua kém với nhiều mã đua trần như BMP, DCL, QCG, TDM hay HVN, SVC tăng hơn 6%.

Khối ngoại mua bán ròng xen kẽ khi họ bán ròng gần 730 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó VHM (248 tỷ), MSN (85 tỷ), HSG (61 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, SBT (64 tỷ), ASM (40 tỷ), SCS (40 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sớm quay trở lại đà giảm trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số VN-Index có thể sẽ biến động quanh đường trung bình 20 phiên (tức là mức 1,270 điểm trong những phiên giao dịch tới). Đồng thời, rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức cao và chúng tôi vẫn đánh giá thị trường vẫn đang ở giai đoạn hồi phục kỹ thuật. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng cho thấy các nhà đầu đang giảm bi quan hơn.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp và chưa nên mua mới ở giai đoạn hiện tại hoặc chỉ nên mua mới với tỷ trọng thấp.

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 1.7% so với tuần giao dịch trước. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy trung hạn cho nên thị trường vẫn có thể sẽ còn xuất hiện các nhịp điều chỉnh trong vài tuần tới và các nhà đầu tư nên hạn chế mua vào trong các tuần tăng điểm. Ngoài ra, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và có thể đợi thêm nhịp điều chỉnh của thị trường để tích lũy cổ phiếu.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	260	306	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1300	1336	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1250	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1276.6	1.46%
VN30	1284.74	1.73%
VN Mid	1929.86	1.68%
VN Small	1484.38	0.87%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	241.34	0.95%
HN30	537.51	1.61%
VNX AllSh	1300.27	1.66%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	91.21	0.32%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	7127.23223	
Bán	7855.76371	
GT ròng	-728.531478	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	40.99	
Bán	28.23	
GT ròng	12.76	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	19.69	
Bán	32.61	
GT ròng	-12.92	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TDM	3150	7.00%
BMP	7800	6.93%
DXV	390	6.87%
LPB	1250	6.83%
QCG	900	6.67%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LAS	900	4.17%
SHS	700	3.48%
DVM	400	3.45%
VC7	400	2.96%
HUT	500	2.73%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DTI	6609512	10.28%
NXT	3294000	8.28%
KGM	12458900	5.61%
DGT	38623000	4.58%
VGI	0	4.26%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSH	-380	-6.97%
POM	-260	-6.93%
QBS	-90	-6.38%
DRH	-240	-5.17%
HPX	-320	-4.53%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HMR	-2500	-9.88%
TAR	-700	-9.21%
VGP	-2600	-9.06%
AAV	-200	-5.56%
MCO	-1100	-4.60%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AAH	-800	-13.79%
LMH	-265	-12.05%
GGG	-207	-4.50%
VHG	-90	-3.60%
PVX	-69	-3.14%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	528,728,033	
BID	304,403,277	
VHM	193,769,353	
CTG	192,782,704	
VIC	185,256,403	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	20,552,550	
IDC	19,271,996	
SHS	16,913,660	
HUT	16,779,225	
THD	13,513,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	185,069,087	
VGI	160,895,860	
MCH	96,222,015	
BSR	60,611,667	
VEA	48,837,386	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
ACB	215,056,492	19,191,080
MBB	29,691,200	25,634,018
NVL	29,044,700	39,067,772
SHB	28,014,700	23,059,012
CTG	23,915,200	7,951,396

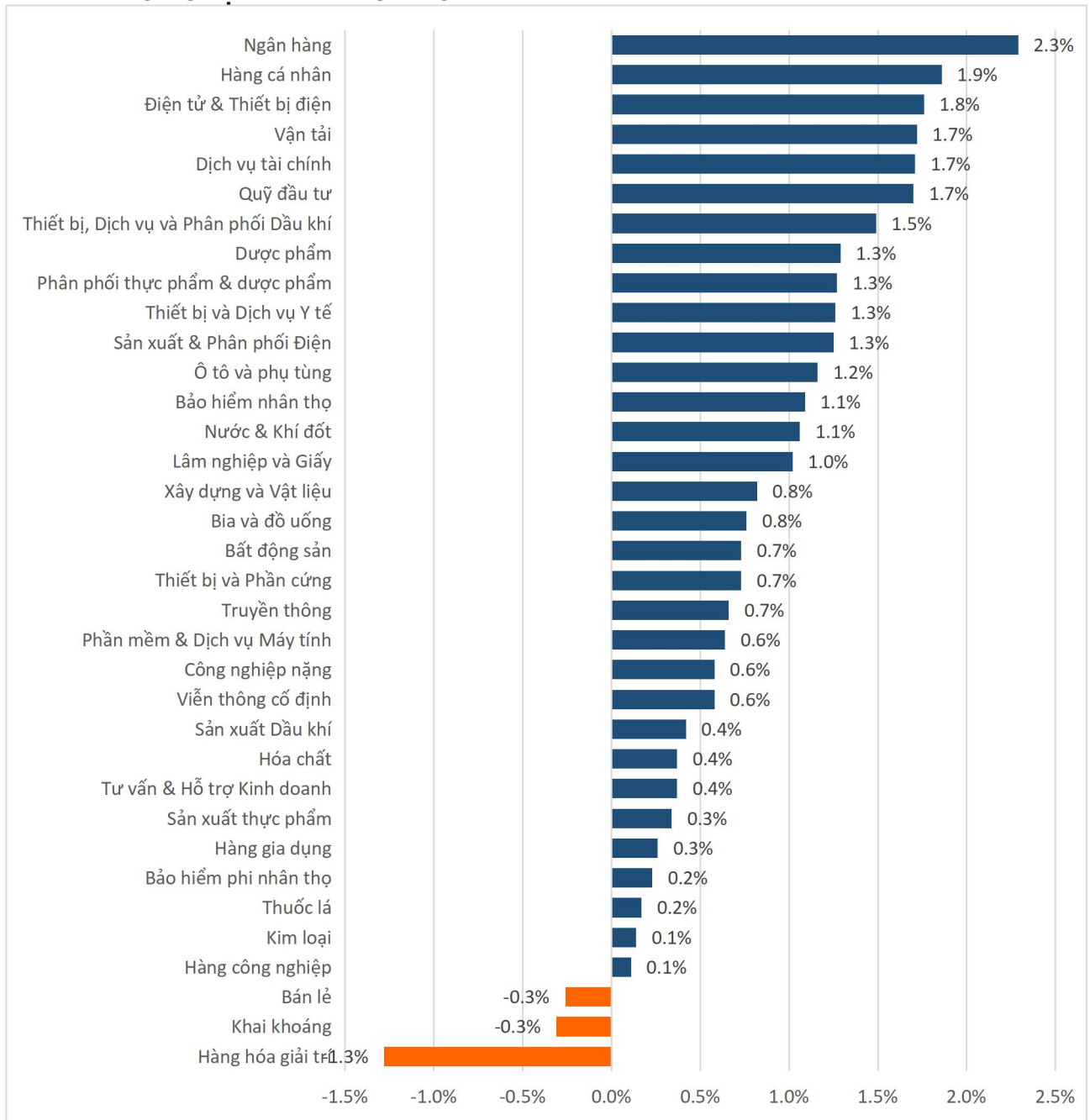
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	29,052,672	28,875,372
CEO	6,308,644	15,418,556
PVS	5,495,293	9,238,325
MBS	3,544,810	4,537,824
HUT	2,749,219	5,052,459

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
AAH	24,078,099	1,809,684
BSR	4,704,334	7,328,756
ABB	2,499,514	1,360,717
BCR	2,386,947	1,275,274
VAB	2,151,785	868,479

Nguồn: FinProX & YSVN



**DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH**

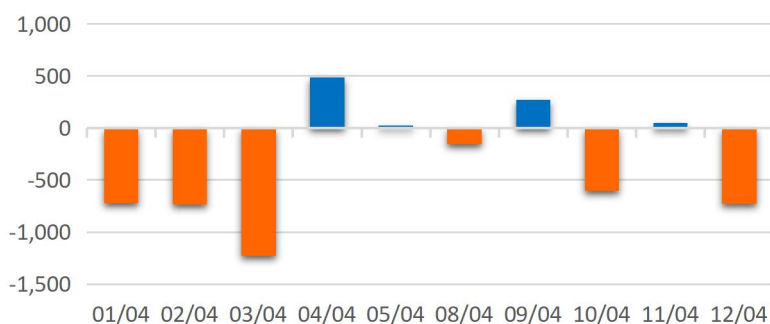


Nguồn: FiinProX – YSVN



## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

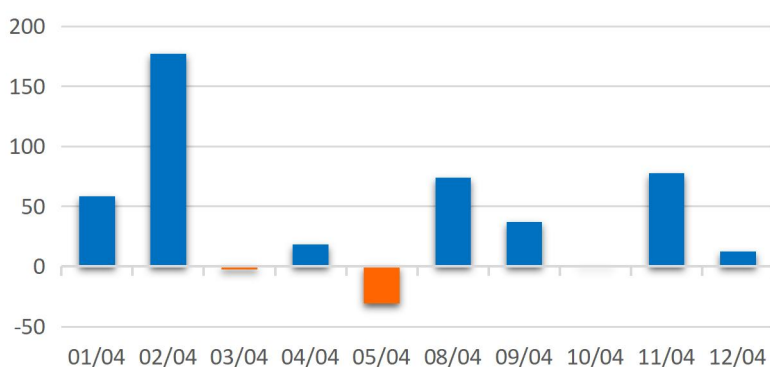
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>SBT</b>	64,133	<b>VHM</b>	-247,323
<b>ASM</b>	40,365	<b>MSN</b>	-84,730
<b>SCS</b>	40,087	<b>HSG</b>	-61,453
<b>HPG</b>	27,211	<b>PDR</b>	-60,839
<b>HCM</b>	26,907	<b>VNM</b>	-49,880

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

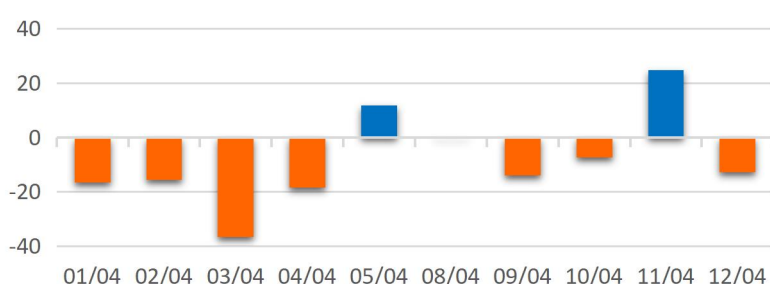
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>IDC</b>	25,116	<b>PVS</b>	-12,886
<b>LAS</b>	4,947	<b>BVS</b>	-2,723
<b>SHS</b>	2,673	<b>MBS</b>	-2,239
<b>TNG</b>	1,025	<b>TA9</b>	-1,715
<b>NDN</b>	785	<b>DTD</b>	-1,067

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>ACV</b>	7,955	<b>BSR</b>	-19,441
<b>DDV</b>	6,161	<b>QNS</b>	-3,755
<b>HPD</b>	344	<b>MCH</b>	-2,725
<b>HWS</b>	76	<b>MPC</b>	-387
<b>VEA</b>	31	<b>CLX</b>	-336

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

### THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>MWG</b>	37,869	<b>ASM</b>	39,362
<b>E1VFN30</b>	33,221	<b>PNJ</b>	20,491
<b>VHM</b>	28,296	<b>TCB</b>	16,061
<b>STB</b>	16,767	<b>FPT</b>	14,408
<b>VNM</b>	16,597	<b>MBB</b>	11,770

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

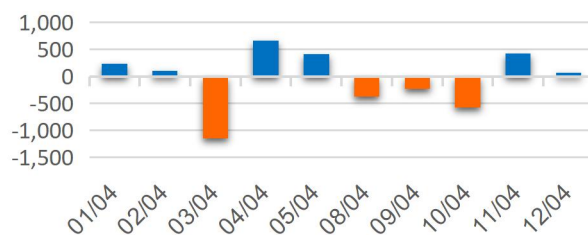
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>PVS</b>	4,209	<b>SHS</b>	130
<b>IDC</b>	492		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

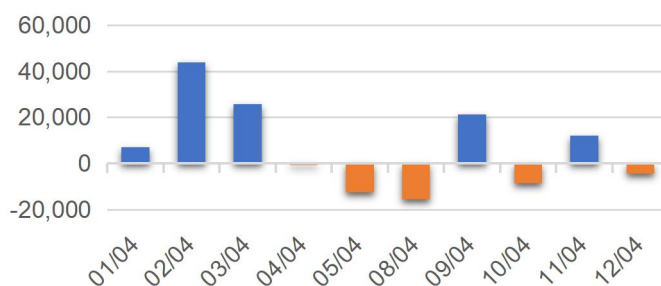
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>BCR</b>	3,931.20	<b>QNS</b>	2,550
<b>BSR</b>	1,083.35	<b>VAB</b>	246
<b>VEA</b>	368.36		
<b>QTP</b>	304.60		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



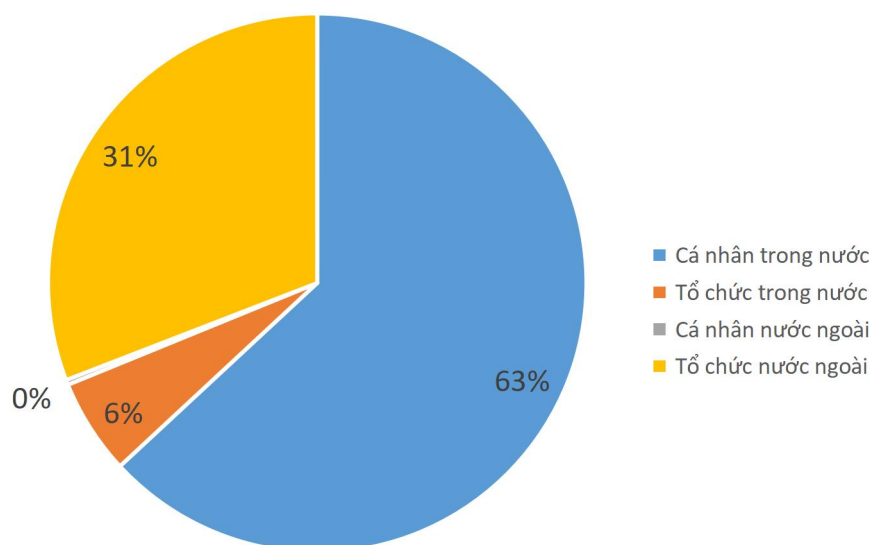
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



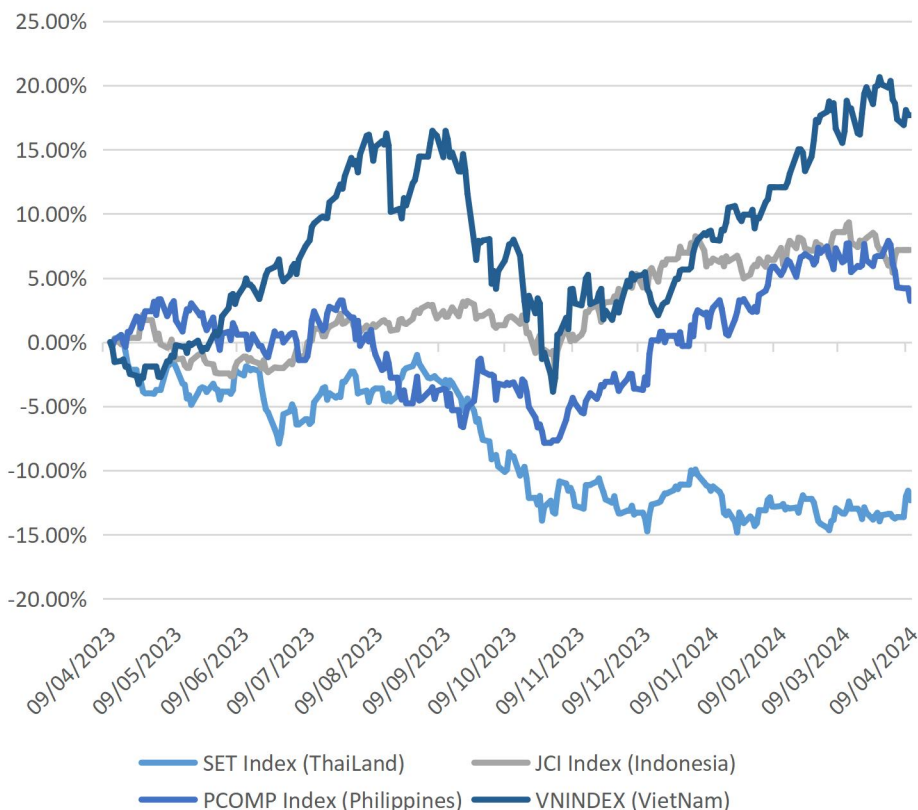
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinProX – YSVN

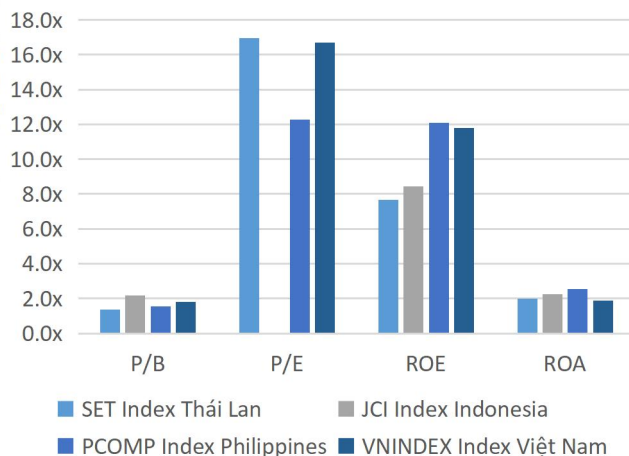


### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.4x	2.2x	1.5x	1.8x
<b>P/E</b>		16.9x	#N/A N/A	12.3x	16.7x
<b>ROE</b>	%	7.66	8.43	12.09	11.78
<b>ROA</b>	%	1.98	2.26	2.54	1.89
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	470.90	751.45	162.03	205.00
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	1.07	0.47	0.08	0.60
<b>LS cổ tức</b>	%	3.24	3.75	2.63	1.53





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

---

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written